

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2006/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đơn giá thuê
đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 506/TT-STC-QLGCS ngày 21/4/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đơn giá thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2006.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Kim Hiệu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số: 29/2006/QĐ-UBND ngày 19/5/2006
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

I- Đơn giá thuê đất tại thành phố Quảng Ngãi và thị trấn các huyện:

1. Đất mặt tiền (vị trí 1) đường phố loại 1: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,85% giá đất theo mục đích sử dụng đất.
2. Đất mặt tiền (vị trí 1) đường phố loại 2: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,8% giá đất theo mục đích sử dụng đất.
3. Đất mặt tiền (vị trí 1) đường phố loại 3: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,75% giá đất theo mục đích sử dụng đất.
4. Đất mặt tiền (vị trí 1) đường phố loại 4: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,7% giá đất theo mục đích sử dụng đất.
5. Đất mặt tiền (vị trí 1) đường phố loại 5: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,65% giá đất theo mục đích sử dụng đất.
6. Đất mặt tiền (vị trí 1) đường phố loại 6: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,6% giá đất theo mục đích sử dụng đất.
7. Đất mặt tiền (vị trí 1) đường đất có mặt cắt rộng từ 5,0m trở lên: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,55% giá đất theo mục đích sử dụng đất.
8. Đất tại các vị trí khác còn lại không thuộc các diện trên (Từ điểm 1 đến điểm 7) và đất thị trấn các huyện miền núi: Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,5% giá đất theo mục đích sử dụng đất.

II- Đơn giá thuê đất trong Khu công nghiệp, các huyện đồng bằng (kể cả Cụm công nghiệp):

Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,5% giá đất theo mục đích sử dụng đất.

III- Đơn giá thuê đất tại các địa bàn, lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư:

Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 0,25% giá đất theo mục đích sử dụng đất, áp dụng cho:

1. Đất thuộc các huyện miền núi (trừ đất thị trấn), đất thuộc huyện đảo Lý Sơn.

2. Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

3. Đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

IV- Riêng đất thuộc Khu kinh tế Dung Quất:

Đơn giá thuê đất một năm tối thiểu tính bằng 0,25% giá đất. Tùy theo từng dự án cụ thể và yêu cầu thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh giao Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất thỏa thuận với nhà đầu tư để quyết định đơn giá thuê đất nhưng không được thấp hơn đơn giá thuê đất tối thiểu (0,25% giá đất) và tối đa không được vượt quá 2% giá đất. Nếu trường hợp có ý kiến khác nhau về đơn giá thuê đất giữa người thuê đất với cơ quan có thẩm quyền, chức năng quyết định giá thuê đất thì quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh là quyết định cuối cùng.

V- Đơn giá thuê đất cho một số trường hợp khác:

Trường hợp đất có mặt tiền tiếp giáp với hai đường phố trở lên thì đơn giá thuê đất được tính tăng thêm 10% theo đường phố có đơn giá thuê đất cao nhất của thửa đất đó.

VI- Xử lý một số trường hợp vướng mắc, phát sinh:

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, phát sinh thì các cấp, các ngành kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Kim Hiệu

